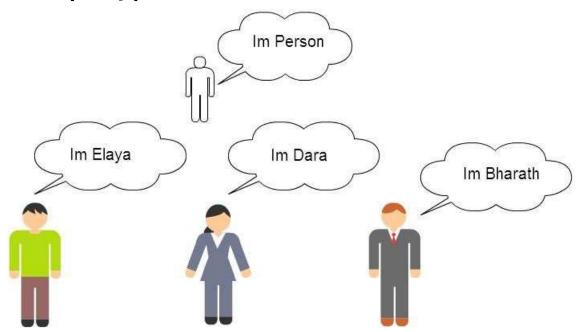
Bài 4 Lớp và đối tượng

Mục tiêu

- Giới thiệu Class và Object
- Khởi tạo đối tượng
- Contructors
- Quản lý bộ nhớ
- Đặc tả truy cập



Class And Objects

Class là gì?

- Là Thành phần chính xây dựng lên lập trình hướng đối tượng (OOP).
- Có cấu trúc luận lý (logic) định nghĩa lên hình dạng và thuộc tính của đối tượng.
- Định nghĩa kiểu dữ liệu mới (bên cạnh kiểu dữ liệu cơ bản có sẵn như: int, float, double...).
- Thuộc tính của lớp là các trường (field) thể hiện
 - trạng thái của đối tượng.





Class bao gồm:

Fields

- Định nghĩa trạng thái đối tượng khi tạo từ class.
- Được gọi là biến.

Methods

- Thực thi hành vi của đối tượng.
- Được gọi là phương thức.

```
Cú pháp tạo Class:
public class Student {
                                      Khai báo tên lớp
  String rollNumber; // Mã sinh viên
                                                 Khai báo các trường
  String name; // Tên sinh viên
  int yearOfBirth; // Năm sinh
  public void inputInfo() {
    // Nhập thông tin sinh viên
    Scanner scanner = new Scanner(System.in);
    System.out.println("Nhập tên sinh viên");
                                                          Khai báo các phương
    this.name = scanner.nextLine();
                                                                     thức
  public void outputInfo() {
    System. out. println ("Chào bạn " + this. name);
```

Class And Objects

Quy tắc tạo và đặt tên Class:

- Khai báo lớp cần phải bắt đầu bằng từ khóa "class" trước tên của lớp.
- Tên cần là danh từ.
- Tên lớp có thể hỗn hợp chữ hoa-thường, viết hoa chữ cái đầu tiên mỗi từ.
- Tên phải đơn giản, mang tính mô tả và có ý nghĩa.
- Không trùng từ khóa Java
- Tên không bắt đầu là một số.
- Tên không chứa ký tự đặc biệt, tuy nhiên vẫn có thể sử dụng ký tự dolla (\$) hoặc gạch dưới (_)

Khai báo và tạo Object:

Đối tượng (Object) được tạo bằng từ khóa new.

- 1. JVM cấp phát bộ nhớ cho đối tượng.
- Trả về tham chiếu hoặc địa chỉ ô nhớ của đối tượng phân bổ.
- 3. Dữ liệu trả về trên được lưu trữ vào biến gọi là biến tham chiếu.

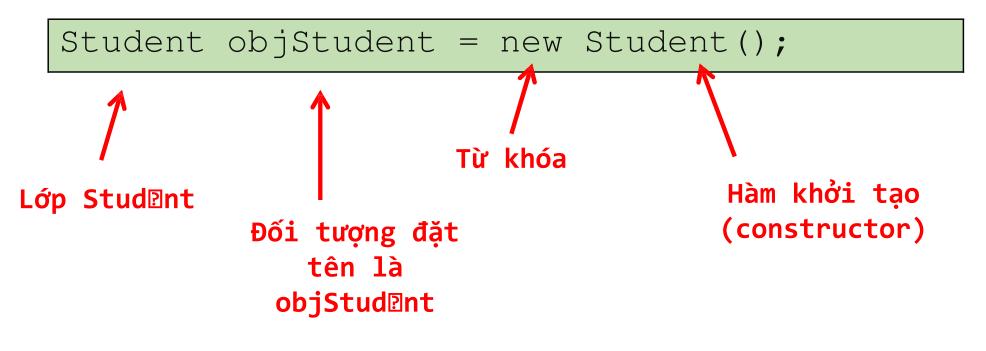
Giới thiệ □

Cú pháp:

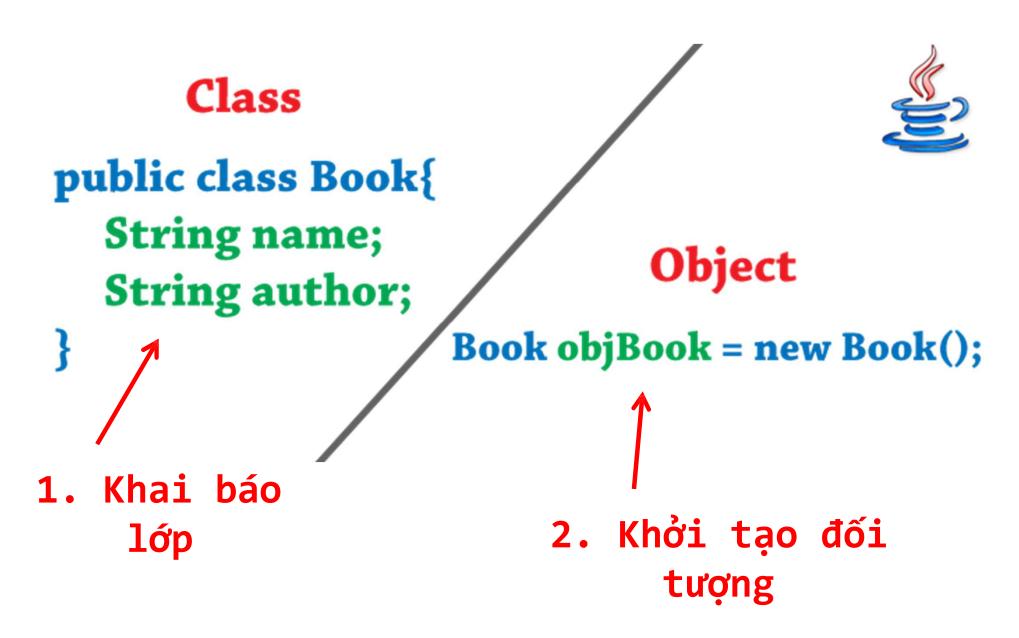
Syntax

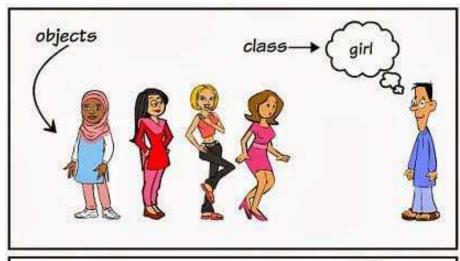
```
<class_name> <object_name> = new <class_name> ();
```

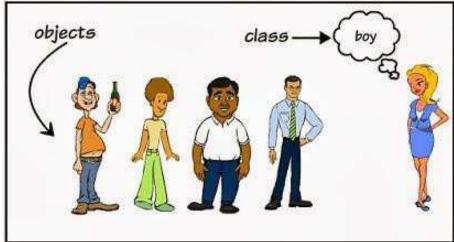
Ví dụ: Khai báo đối tượng objStudent:



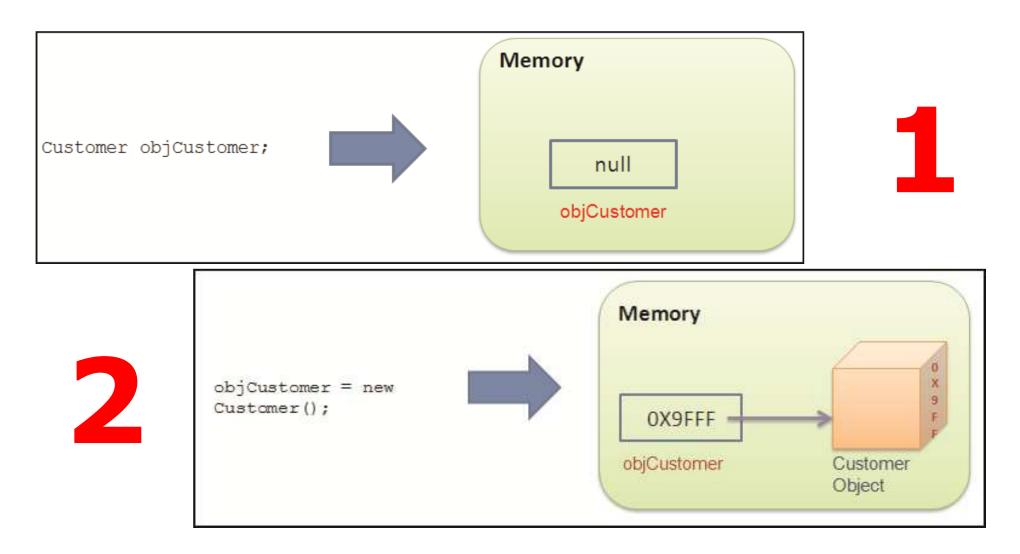
Class And Obj □cts





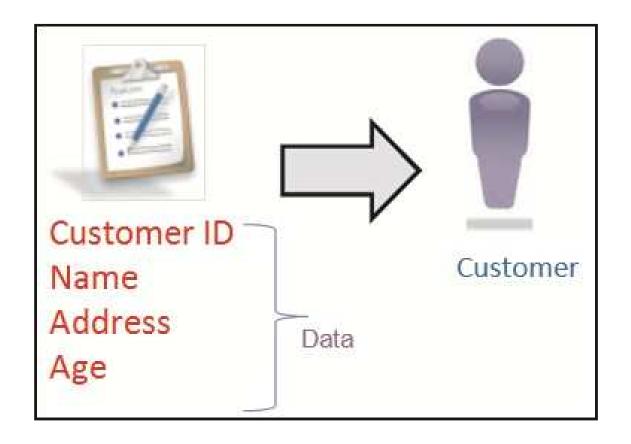


Quy trình tạo Object có 2 giai đoạn:



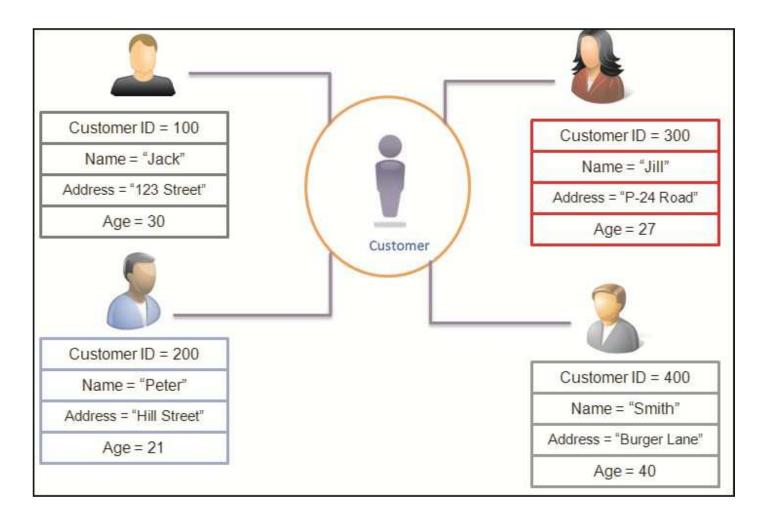
Biến của Class

Biến của **Class** sử dụng để **lưu trữ dữ liệu**.



Biến của Class

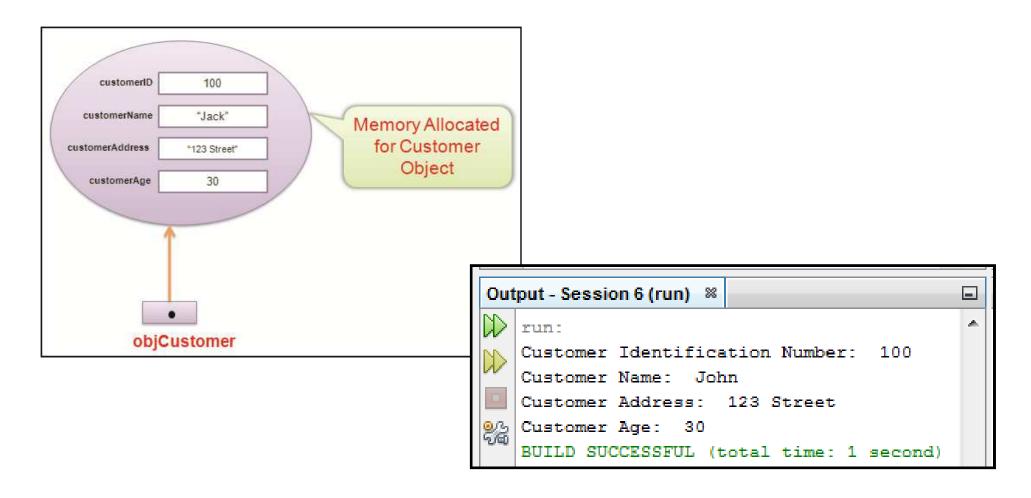
Mỗi đối tượng được **tạo mới** từ **class** sẽ có một **bản sao riêng biệt** biến lưu trữ dữ liệu này.



Class And Objects

Biến của Class

Dữ liệu **biến** của **Class** được cấp phát bộ nhớ để lưu trữ dữ liệu:



Phương thức của Class là:

- Mô tả chức năng
- Thực thi hành vi của đối tượng
- Tương tác, tính toán... biến.
- Có thể truy cập từ đối tượng qua toán tử "" chấm.

Quy tắc đặt tên phương thức:

- Không trùng từ khóa Java.
- Không chứa khoảng trắng.
- Không bắt đầu là số.
- Có thể bắt đầu là ký tự, gạch dưới, hoặc ký tự '\$'.
- Nên là một động từ viết thường.
- Nên có ý nghĩa miêu tả cụ thể.
- Viết tên theo quy tắc camel-case.

Cú pháp của **Phương thức**:

Syntax

```
[access_modif ier] < return typ >> < method_name >> ([list of parameters]) {

// Body of the method
}
```

```
Cú pháp của Phương thức:
public class Student {
  String rollNumber; // Mã sinh viên
  String name; // Tên sinh viên
  int yearOfBirth; // Năm sinh
  void changeRollNumber(String newRollnumber) {
    rollNumber = newRollnumber;
```

```
Gọi Phương thức thông qua toán tử ".":
public class StudentManager {
  /**
    @param args the command line arguments
  public static void main(String[] args) {
    Student objStudent = new Student();
    objStudent.rollNumber = "SV123";
     // Goi phương thức
    objStudent.changeRollNumber("SV123456");
```

Contructor

Contructor?

- Là phương thức có tên trùng với tên class.
- Đóng vai trò khởi tạo giá trị các biến của lớp hoặc thực hiện các hoạt động khởi động (chỉ 1 lần duy nhất khi đối tượng được tạo).
- Tự động kích hoạt.
- Có hoặc không có tham số và không có kiểu trả về
 return.

Class And Objects

Constructor

```
Constructor không tham số = Constructor mặc định.
```

```
public class Student {
  String rollNumber; // Mã/sinh viên
  String name; // Tên sinh viên
  int yearOfBirth; // Năm sinh
  public Student() {
```

Constructor

Constructor có tham số.

```
public class Student {
   String rollNumber; // Mã sinh viên
   String name; ¼ Tên sinh viên
   int yearOfBirth; ¼ Năm sinh
```

```
public Student(String rollNumber, String name, int yearOfBirth) {
    this.rollNumber = rollNumber;
    this.name = name;
    this.yearOfBirth = yearOfBirth;
}
```

Quản lý bộ nhớ

Bộ nhớ trong Java gồm 2 thành phần cụ thể là:

Stack

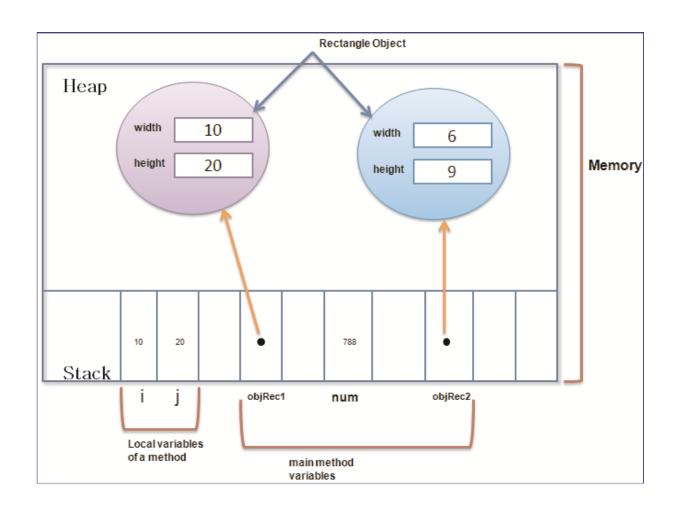
- Là vùng bộ nhớ lưu trữ tham chiếu đối tượng và thông tin phương thức.
- Lưu trữ tham số của phương thức và biến cục bộ.

H□ap

- Là vùng bộ nhớ được cấp phát động.
- Trong Java, đối tượng được phân bổ không gian bộ nhớ vật lý trên heap theo thời gian thực, có nghĩa là bất cứ khi nào JVM thực hiện toán tử new.

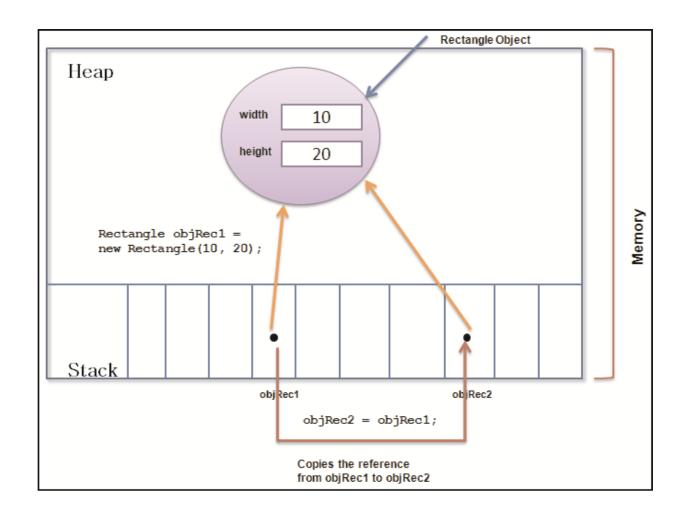
Quản lý bộ nhớ

Bộ nhớ phân bổ lưu trữ:



Quản lý bộ nhớ

Bộ nhớ phân bổ lưu trữ khi gán **object** cho **object**: chỉ có địa chỉ được gán.



Class And Objects

Bổ từ truy cập

Đặc tả truy cập quyết định phạm vi truy cập với Class tương tự như với biến và phương thức. Có 4 đặc tả:

public

 Có phạm vi truy cập rộng nhất ở bất cứ đâu.

protected

 Phạm vi truy cập giới hạn trong cùng package.

packag (d fa lt)

- Tương tự protected.
- Là khai báo mặc định

private

 Phạm vi truy cập chỉ giới hạn trong class.

Tóm tắt bài học

- ✓ Class là cấu trúc logic định nghĩa hình dạng, tính chất của đối tượng.
- ✓ Object là cá thể thực sự của class, nó được tạo bởi từ khóa new. Toán tử new yêu cầu JVM cấp phát bộ nhớ cho đối tượng.
- ✓ Class bao gồm field và method.
- ✓ Contructors là phương thức khởi tạo cho đối tượng từ class.
- ✓ Java quản lý vùng lưu trữ dữ liệu với 2 thành phần là stack và heap.
- ✓ Có 4 bổ từ truy cập: public > protected > default > private